

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST  
Ngày: 14/10/2021  
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH**

***- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Phú.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và ông Trịnh Xuân Minh.

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXX-ST ngày 07/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 485/2021/QĐST-DS ngày 28/9/2021, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh Hà Tĩnh II (Theo Văn bản ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của HĐQT Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

***- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc T:*** Ông Đặng Xuân H, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh Hà Tĩnh II (Theo Văn bản ủy quyền ngày 25/6/2021). Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt).

***2. Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T; Điều trú tại: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt không rõ lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***- Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh Hà Tĩnh II và vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T ký Hợp đồng tín dụng số 09/2010/HĐTD, ngày 15/01/2010 vay số tiền là 200.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, kể từ ngày 15/01/2010 với lãi suất cho vay là 15%/năm. Dư nợ hiện tại là 185.500.000đ. Tài sản đảm bảo tiền vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 25/HĐTC ngày 15/01/2010 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là nhà ở làm bằng gỗ. Đến ngày 15/01/2011 đến hạn trả nợ nhưng vợ chồng bà T, ông T không trả, khoản nợ này được chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 16/01/2011. Ngân hàng đã thông báo chuyển nợ quá hạn và nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng vợ chồng bà T và ông T không chịu trả nợ.

Để đảm bảo khoản vay theo hợp đồng tín dụng, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cùng với vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 25/HĐTC, ngày 15/ 01/2010, gồm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 049912 do UBND huyện H cấp ngày 10/10/2003, đến năm 2014 được cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 960953 do UBND huyện H cấp ngày 27/12/2014 mang tên Đậu Xuân T và Nguyễn Thị T, thửa đất số: 28, tờ bản đồ số: 33, có diện tích 500 m<sup>2</sup>; Tài sản gắn liền với đất là: Ngôi nhà gỗ và các công trình phụ trợ gắn liền, tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Theo đơn khởi kiện Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, yêu cầu bị đơn trả nợ **tổng số tiền là: 309.150.603đ trong đó số tiền gốc là: 185.500.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 17/5/2021 là: 123.650.603đ.**

Tại phiên tòa, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H Hà Tĩnh II, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà T và ông T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày **14/10/2021 tổng số tiền gốc và tiền lãi là: 314.105.740đ trong đó số tiền gốc là: 185.500.000đ, tiền lãi là: 128.605.740đ.** Kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm bà T, ông T phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu khách hàng không trả đầy đủ số nợ trên đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T không có mặt tại Tòa án theo các Văn bản tố tụng đã tổng đạt cho các đương sự theo qui định và cũng không có ý kiến trình bày gửi Tòa án và không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên không có ý kiến.*

*- Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T không có mặt tại Tòa án để ghi bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy thông báo của Tòa án. Bị đơn vắng mặt hai lần tại phiên tòa không rõ lý do đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Các Điều 116, 117, 119, 289, 298, 299, 317, 318, 319, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền là: **tổng số tiền là: 314.105.740đ trong đó số tiền gốc là: 185.500.000đ, tiền lãi là: 128.605.740đ.** Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà T, ông T tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 25/HĐTC, ngày 15/ 01/2010 cho đến khi bà T và ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định, trả lại cho nguyên đơn tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H - Hà Tĩnh II với bị đơn là bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T có địa chỉ tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T biết để đến Tòa án trình bày ý kiến và giải quyết vụ án nhưng bà T và ông T không đến Tòa án. Do đó, Tòa án đã lập biên bản về việc không thực hiện được việc tổng đạt, đồng thời tiến hành thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án cũng đã tổng đạt văn bản tố tụng triệu tập hợp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà T và ông T vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T.

[3] Về nội dung: Việc ký kết hợp đồng giữa bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H, tỉnh Hà Tĩnh II trên cơ sở tự nguyện; những người tham gia ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự; hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật. Như vậy, nội dung và hình thức hợp đồng đã tuân thủ Điều 116, 117, 119 Bộ luật Dân

sự năm 2015 khi giao kết, nên xác định là Hợp đồng hợp pháp. Vì vậy, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H - Hà Tĩnh II, đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là cho bà T và ông T vay tiền theo hợp đồng tín dụng, nhưng bà T và ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Do bà T và ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã khởi kiện ra Tòa án theo Điều 5, 9 của Hợp đồng tín dụng ký ngày 15/01/2010 là có căn cứ.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: Do bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T không thực hiện trả nợ theo như cam kết tại hợp đồng, do đó Ngân hàng đã khởi kiện đề thu hồi lại khoản vay là có căn cứ phù hợp với các tài liệu chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy buộc bị đơn bà T và ông T phải trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt nam- Chi nhánh huyện H II số tiền: **tổng số tiền là: 314.105.740đ trong đó số tiền gốc là: 185.500.000đ, tiền lãi là: 128.605.740đ**, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (14/10/2021). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà T và ông T tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng số dụng số 09/2010/HĐTD, ngày 15/01/2010.

[5] Về Hợp đồng thế chấp và xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số: 25/HĐTC, ngày 15/1/2010, được ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh H, Hà Tĩnh II với bà T và ông T là để đảm bảo khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 09/2010/HĐTD, ngày 15/01/2010, theo đó vợ chồng bà T và ông T tự nguyện dùng tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số: 28, tờ bản đồ số: 33 diện tích 500 m<sup>2</sup> và tài sản trên đất là: Ngôi nhà gỗ và các công trình phụ trợ, tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp được ký kết là đúng quy định, nội dung và hình thức, thời điểm ký kết giữa các bên được xác định là hợp pháp. Do đó, trường hợp vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện H II có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 25/HĐTC, ngày 15/1/2010, để Ngân hàng xử lý, thu hồi khoản vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 960953 do UBND huyện H cấp ngày 27/12/2014 mang tên Đậu Xuân T và Nguyễn Thị T, thửa đất số: 28, tờ bản đồ số: 33, có diện tích 500 m<sup>2</sup> và tài sản trên đất.

Vì vậy, cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp tài sản số: 25/HĐTC, ngày 15/ 01/2010 cho đến khi bà T và ông T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp là 7.729.000đ. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 116, 117, 119, 280, 298, 299, 317, 318, 319, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Các Điều 91, 95, 98 Luật các Tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam. Buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền là **314.105.740đ trong đó số tiền gốc là: 185.500.000đ, tiền lãi là: 128.605.740đ đ, nợ lãi phát sinh tính đến ngày** xét xử sơ thẩm (14/10/2021). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (14/10/2021), bà T và ông T tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký số 09/2010/HĐTD, ngày 15/01/2010.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt, có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện H xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 25/HĐTC, ngày 15/ 01/2010.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Đậu Xuân T phải nộp: **15.705.287đ (Mười lăm triệu bảy trăm linh năm ngàn hai trăm tám bảy đồng)** án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 7.729.000đ (**Bảy triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng**) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0004667, ngày 17/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Phú**

**Héi @ảng xĐt xö s¬ thỀm**

**Héi thỀm nh©n d©n:**

**ThỀm ph, n - Chñ to<sup>1</sup> phi<sup>a</sup>n Toµ:**

**Phan Văn Tiến      Trịnh Xuân Minh**

**Lê Văn Phú**